

Số: 146 /TBHH-TCTBDATHHMN

Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 09 tháng 7 năm 2019

THÔNG BÁO HÀNG HẢI

Độ sâu khu nước trước cảng Tân cảng Phú Hữu

HCM - 27 - 2019

Vùng biển: Thành phố Hồ Chí Minh.

Tên luồng: Luồng hàng hải Đồng Nai.

Căn cứ Đơn đề nghị số 1679/ĐN-TCT ngày 28/6/2019 của Tổng công ty Tân cảng Sài Gòn đề nghị thông báo hàng hải về phạm vi khu nước trước cảng Tân cảng Phú Hữu; Báo cáo kết quả khảo sát số 894/BC-XNKSHHMN ngày 28/6/2019 kèm theo bình đồ độ sâu ký hiệu PH_1906 tỷ lệ 1/1000 và bình đồ rà quét ký hiệu RA-PH_1906 tỷ lệ 1/1000 do Xí nghiệp Khảo sát hàng hải miền Nam đo đạc và hoàn thành tháng 6/2019,

Thừa uỷ quyền của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, Tổng công ty Bảo đảm an toàn hàng hải miền Nam thông báo:

1. Trong phạm vi khảo sát khu nước trước cảng Tân cảng Phú Hữu, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
R1	10°46'34,0"N	106°48'22,8"E	10°46'30,3"N	106°48'29,2"E
R2	10°46'42,1"N	106°48'31,8"E	10°46'38,4"N	106°48'38,2"E
R3	10°46'41,2"N	106°48'34,5"E	10°46'37,6"N	106°48'41,0"E
R4	10°46'31,1"N	106°48'23,4"E	10°46'27,5"N	106°48'29,9"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt 12,2m.

2. Trong phạm vi khảo sát khu nước tiếp giáp luồng hàng hải, được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ VN-2000		Hệ WGS-84	
	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)	Vĩ độ (φ)	Kinh độ (λ)
R3	10°46'41,2"N	106°48'34,5"E	10°46'37,6"N	106°48'41,0"E
R4	10°46'31,1"N	106°48'23,4"E	10°46'27,5"N	106°48'29,9"E
R5	10°46'30,3"N	106°48'23,6"E	10°46'26,6"N	106°48'30,0"E
R6	10°46'41,0"N	106°48'35,4"E	10°46'37,3"N	106°48'41,8"E

- Độ sâu nhỏ nhất bằng mét tính đến mực nước số "0 Hải đồ" đạt 12,8m.



3. Trong phạm vi rà quét chương ngại vật khu nước trước cảng Tân cảng Phú Hữu và vùng nước phía ngoài tiếp giáp với luồng hàng hải được giới hạn bởi các điểm có tọa độ như trên không phát hiện chương ngại vật. / *chữ ký*

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải Việt Nam;
- Công ty Thông tin điện tử Hàng hải;
- Lãnh đạo Tổng công ty BDATHH miền Nam;
- website www.vms-south.vn;
- Phòng KTKH, KT, HTQT&QLHT;
- Lưu VT-VP, P.ATHH_{toàn}.

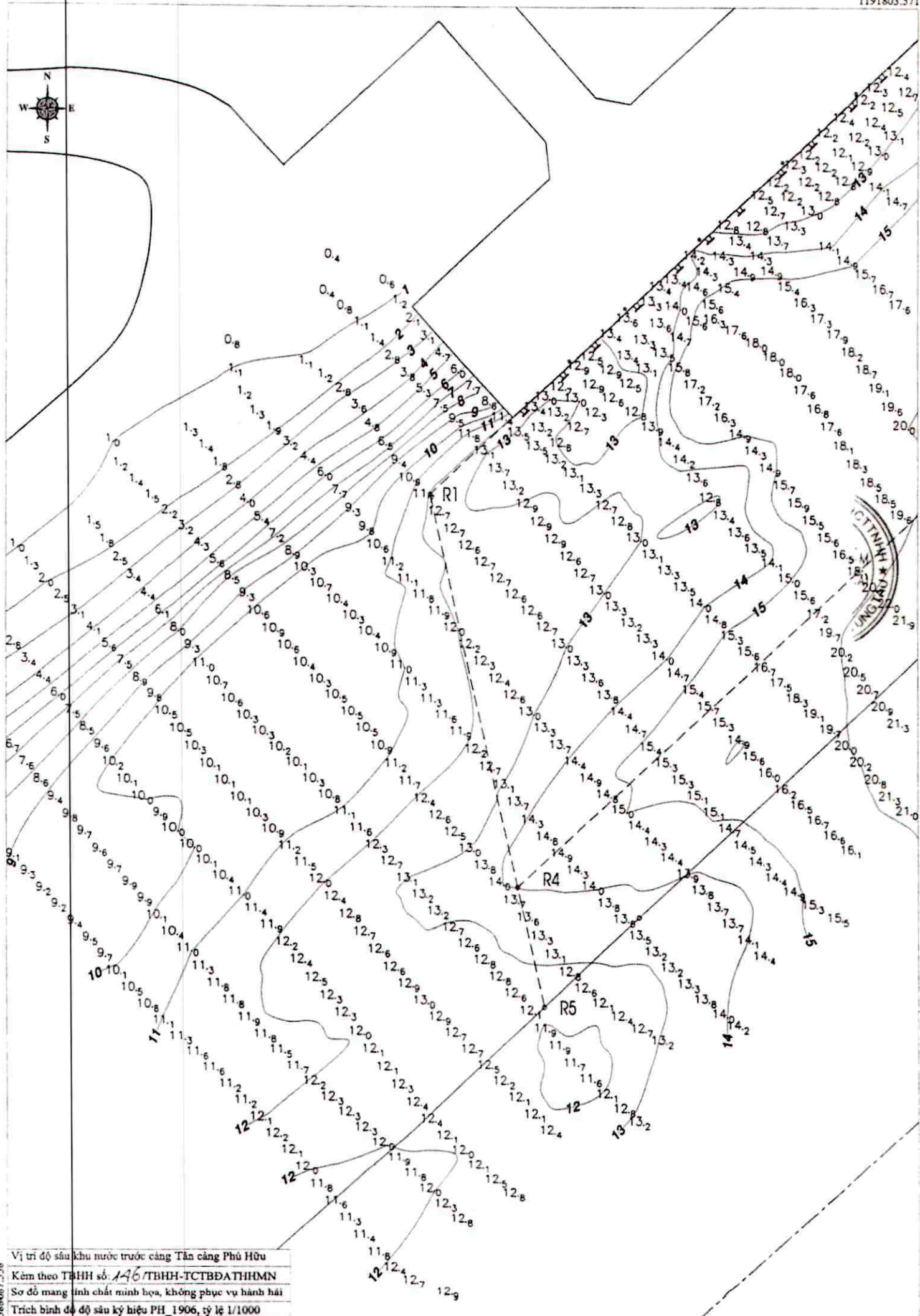
**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Trần Đức Thi

Danh sách nơi nhận kèm theo

- | | | |
|--|--|----------|
| 1 Bộ Tư lệnh Hải quân | 13 Công ty Vận tải biển VN (VOSCO) | 0010 |
| 2 Cục Đường thủy nội địa Việt Nam | 14 Công ty Vận tải biển III (VINASHIP) | TỔNG |
| 3 Chi Cục Đường thủy nội địa phía Nam | 15 Cty Vận tải và thuê tàu biển VN (Vitranchart) | TY BÀ |
| 4 Cục Cảnh sát biển | 16 Cty Vận tải xăng dầu đường biển | ÁN HẢ |
| 5 Chi Cục đường sông phía Nam | 17 Cty Vận tải Thủy Bắc | MIỀN NAM |
| 6 Tập đoàn Dầu khí Việt Nam | 18 Cty VT và cung ứng xăng dầu đường thủy I | VT.BÀ |
| - XNLD Dầu khí Vietsovpetro (VSP) | 19 Cty Vận tải biển Sài Gòn | |
| - Tổng Cty Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí (PTSC) | 20 Trường Cao đẳng nghề Hàng hải TP.HCM | |
| - Tổng Cty Thăm dò khai thác Dầu khí (PVEP) | 21 Cảng Sài Gòn | |
| - Tổng Cty Vận tải Dầu khí (PVTrans) | 22 Trường Đại học GTVT TP.HCM | |
| - Cty CP Vận tải SP Khí quốc tế (Gas shipping) | 23 Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Đông Nam Bộ | |
| - Trung tâm ứng phó sự cố tràn dầu KV miền Nam | 24 XN Khảo sát hàng hải miền Nam | |
| 7 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam | 25 XN Tàu dịch vụ dầu khí | |
| 8 Tổng Cty Hàng hải Việt Nam | 26 XN Liên doanh dầu khí Việt Xô | |
| - Cty Vận tải Biển Đông (BISCO) | 27 XN Trục Vớt Cứu Hộ Vận Tải I | |
| - Cty Vận tải biển Container Vinalines (VCSC) | 28 Công ty Phương Nam - Bộ Quốc Phòng | |
| - Cty Vận tải biển Vinalines (VLC) | 29 Cảng vụ Hàng hải TP.HCM | |
| - Cty CP Hàng hải Đông Đô (Dong Do MARINE) | 30 Cảng vụ Hàng hải Đồng Nai | |
| - Cty CP Vận tải biển & Hợp tác LD Quốc tế (INLACO SAIGON) | 31 Đài thông tin Duyên hải Vũng Tàu | |
| - Công ty CP hàng hải Vinalines Nha Trang | 32 Sở GTVT & Sở NN&PTNN TP Hồ Chí Minh | |
| 9 Đại lý Hàng hải Sài Gòn (Vosa Sài Gòn) | 33 Tổng công ty Tân Cảng Sài Gòn | |
| 10 Đài tiếng nói nhân dân Tp. Hồ Chí Minh | | |
| 11 Đài thông tin Duyên hải Tp. Hồ Chí Minh | | |
| 12 Bộ đội biên phòng tỉnh Đồng Nai | | |



Vị trí độ sâu khu nước trước cảng Tân cảng Phú Hữu

Kèm theo TBHH số: 146/TBHH-TCTBĐATHHMIN

Sơ đồ mang tính chất minh họa, không phục vụ hành hải

Trích bình đồ độ sâu ký hiệu PH_1906, tỷ lệ 1/1000

1191513.370

Kinh tuyến trục 106, múi chiều 3 độ